Các nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn ở Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây

Lương Thị Thu Trang*

Tóm tắt: Kết hôn là việc trọng đại của cuộc đời mỗi người nhưng không phải cặp vợ chồng nào cũng có thể cùng nhau thực hiện các mục tiêu chung đến hết cuộc đời, nhất là trong thời đại đang từng ngày diễn ra nhiều biến đổi trong tất cả mọi lĩnh vực như hiện nay. Ly hôn đang trở thành hiện tượng hết sức bình thường và phổ biến trong xã hội. Có rất nhiều lý do để một người quyết định kết hôn nhưng để đi đến quyết định ly hôn các cá nhân cũng có nhiều lý do không kém. Bằng phương pháp tổng quan các nghiên cứu đi trước, bài viết tập trung làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của hôn nhân và kết quả là ly hôn của các gia đình ở Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây[1].

Từ khóa: Ly hôn; Nguyên nhân ly hôn; Ly hôn ở Việt Nam.

Phân loại ngành: Xã hội học

Ngày nhận bài: 09/01/2024; ngày chỉnh sửa: 07/5/2024; ngày duyệt đăng: 10/6/2024

1. Đặt vấn đề

Các nghiên cứu về ly hôn ở Việt Nam những năm gần đây cho thấy, hiện tượng ly hôn đang tăng lên ở Việt Nam và những hậu quả mà nó gây ra đối với gia đình, phụ nữ và trẻ em đang là mối quan tâm của xã hội. Theo số liệu của Tòa án Nhân dân tối cao, từ năm 2000 đến 2010 số vụ ly hôn trong cả nước tăng không ngừng từ 51.361 vụ năm 2000 lên gần gấp đôi, với 97.627 vụ vào năm 2010 (Trần Thị Minh Thi, 2014). Còn theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm

* Tiến sĩ, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

[1] Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp bộ 2023-2024 "Tổng quan các nghiên cứu về tình hình ly hôn ở Việt Nam giai đoạn 2010-2022" do TS. Lương Thị Thu Trang làm chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì thực hiện 2023-2024.

2014 cả nước có 19.960 vụ ly hôn và năm 2016 có 24.308 vụ ly hôn. Mặc dù còn có sự thiếu nhất quán giữa các nguồn số liệu khác nhau, nhưng điểm chung của số liệu từ các nguồn số liệu quốc gia và từ các điều tra quốc gia lớn là ly hôn có xu hướng gia tăng nhanh chóng trong thời gian gần đây trên phạm vi cả nước và ở nhiều tỉnh/thành phố (Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021).

Đứng trước thực trạng ly hôn ngày một tăng, năm sau cao hơn năm trước như các nghiên cứu đã chỉ ra, vậy nguyên nhân của tình trạng này là gì? Những yếu tố nào đã tác động khiến hôn nhân của các cặp vợ chồng tan vỡ? Đó là những vấn đề đặt ra cho các nhà nghiên cứu và cũng là những vấn đề được tổng quan trong bài viết này. Nguyên nhân ly hôn là những sự kiện tác động đến hôn nhân làm cho hôn nhân tan vỡ (Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021). Nguyên nhân dẫn đến ly hôn rất đa dạng và phức tạp, có những nguyên nhân lộ diện ra bên ngoài được nhiều người nhận thấy, cũng có những nguyên nhân tiềm ẩn bên trong mà chỉ có người trong cuộc mới biết. Theo các nhà nghiên cứu, nhìn chung Việt Nam đang có cả lý do truyền thống và hiện đại dẫn đến ly hôn, và theo Trần Thị Minh Thi (2019), có một hoặc nhiều lý do thực tế ẩn đằng sau các nguyên nhân được báo cáo tại tòa án. Ly hôn là hệ quả của nhiều nguyên nhân kết hợp với nhau. Việc tìm hiểu, tổng hợp và phân tích các nguyên nhân của ly hôn trong khoảng 10 năm trở lại đây giúp cho các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách có thể đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm kéo giảm tình trạng ly hôn trong gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

Trước sự đa dạng của cuộc sống và trong mỗi cuộc hôn nhân, có thể liệt kê ra rất nhiều nguyên nhân dẫn đến ly hôn ở Việt Nam. Bằng phương pháp tổng quan các nghiên cứu đi trước, bài viết tập trung làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của hôn nhân và kết quả là ly hôn của các gia đình ở Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây.

2. Những nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn ở Việt Nam từ 2010-2022

2.1. Ly hôn do các giá trị về gia đình thay đổi

Những năm gần đây, xã hội Việt Nam đang có nhiều chuyển biến. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra hết sức nhanh chóng. Hôn nhân và gia đình ở Việt Nam đang có những thay đổi trên tất cả các mặt về qui mô, cấu trúc, giá trị... Hội nhập kinh tế quốc tế, cùng với nó là hội nhập và giao lưu văn hóa, giá trị, cũng góp phần đẩy mạnh những quan điểm mới cởi mở hơn về hôn nhân và gia đình, định hình lại lối sống cũng như các giá trị trong xã hội,

trong đó có ly hôn. Ly hôn, vì thế, cũng không còn bị coi là một thất bại trong cuộc đời cá nhân như trước đây (Trần Thị Minh Thi, 2019). Quá trình hiện đại hóa đất nước đã giúp mỗi cá nhân thoát khỏi những rào cản và trói buộc của những quan niệm cũ về hôn nhân và gia đình. Cùng với sự phát triển của thế giới, ly hôn ở Việt Nam đã trở thành một hiện tượng xã hội phổ biến.

Các nghiên cứu trong khoảng 10 năm trở lại đây đều thống nhất quan điểm cho rằng, tình trạng ly hôn ở Việt Nam những năm gần đây tăng nhanh liên quan đến quan niệm và các giá trị về gia đình đang dần thay đổi.

Theo Trần Thị Minh Thi (2020), những thay đổi trong hôn nhân, gia đình được tin rằng có liên quan mật thiết tới quá trình hiện đại hóa. Sự mở cửa và hội nhập, một mặt đã tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho nền kinh tế, nhưng mặt khác cũng làm biến đổi những giá trị tinh thần. Điều này tác động lớn đến các gia đình, đặc biệt là các gia đình đô thị, bởi đây là cửa ngõ tiếp cận với các luồng văn hóa mới. Đồng quan điểm, nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) cũng cho rằng, sự mở cửa và hội nhập làm nảy sinh sự đan xen những quan điểm sống, lối sống khác nhau, từ những quan niệm gia đình truyền thống, nề nếp đến những quan niệm sống phóng túng hơn về tình yêu, gia đình. Cơ hội tiếp cận với lối sống khác nhau đôi khi sẽ là một trong những cơ sở cho một người thay đổi cách nghĩ, cách làm, hoặc bộc lộ lối sống mà trước kia chưa có dịp bộc lộ. Tư tưởng ngày càng tự do hơn, cộng với sự hội nhập đa dạng, đa chiều về văn hóa quốc tế, cơ hội làm việc, tiếp xúc với người khác giới, mở mang kiến thức đã tác động mạnh đến cách hành xử của người vợ hoặc chồng trong gia đình. Những giá trị đạo đức truyền thống nhiều khi được thay thế bởi những luồng tư duy mới, từ đó dẫn đến những tổn thương, mâu thuẫn giữa vợ và chồng. Biến đổi xã hội làm cho đời sống gia đình có xu hướng mở rộng phạm vi và mức độ mâu thuẫn, tác động nhiều chiều tới cuộc hôn nhân. Vợ chồng trong các gia đình ở khu vực đô thị xảy ra mâu thuẫn, xung đột nhiều hơn so với các gia đình ở khu vực nông thôn.

Biến đổi xã hội làm thay đổi suy nghĩ, nhận thức và hành động của người phụ nữ, khiến họ chủ động hơn trong hôn nhân và ly hôn.

Nghiên cứu năm 2013 của Nguyễn Thị Nguyệt cho thấy, không ít gia đình rơi vào tình trạng bế tắc trong giải quyết các mối quan hệ bình đẳng vợ - chồng. Hiện tượng bất bình đẳng giới, thái độ gia trưởng, trọng nam khinh nữ là lực cản của hạnh phúc gia đình. Trong những gia đình mà người chồng độc đoán, chuyên quyền, không quan tâm đến ý kiến, nhu cầu, mong muốn của vợ con khiến người

vợ, người mẹ, người con tâm lý luôn bị mặc cảm, ức chế, đời sống tinh thần gia đình luôn nặng nề, dẫn đến mâu thuẫn và khi mâu thuẫn này đạt đến đỉnh cao thì con đường ly hôn là lối thoát cho người phụ nữ. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, các thiết chế xã hội, quan hệ xã hội và hệ giá trị chuẩn mực xã hội dần thay đổi, mỗi người, đặc biệt là phụ nữ, sẽ chủ động hơn trong các lựa chọn của bản thân. Họ đã biết tự làm chủ cuộc sống, tự quyết định hôn nhân của mình mà không còn quá phụ thuộc vào người chồng hay không quá bị ràng buộc bởi các quan niệm cũ. Các nghiên cứu cho thấy, hiện nay, trong các cuộc ly hôn, số người đứng đơn là phụ nữ chiếm tỷ lệ rất cao, tỷ lệ người vợ đứng đơn ly hôn cao gấp 2 lần so với người chồng (Nguyễn Thị Nguyệt, 2013), và ngày càng có xu hướng gia tăng (Vũ Thị Minh Ngọc, Nguyễn Hoàng Anh, 2021).

Bên cạnh đó, nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2018) còn chỉ ra một hệ quả nữa của sự thay đổi các giá trị về gia đình đó là, con người hiện nay ngày càng có tính cá nhân hóa cao hơn. Nền tảng cơ bản của tính cá nhân thể hiện ở quyền tự do mưu cầu hạnh phúc của mỗi cá nhân. Mưu cầu này cần có sự tự do, chủ động, và tự chịu trách nhiệm. Tính cá nhân đánh giá cao sự độc lập, riêng tư và tôn trọng người khác. Trong một nền văn hóa đề cao tính cá nhân, gia đình trở nên mờ hơn vì không còn giữ vị trí trung tâm và nhiều chức năng của gia đình đã bị biến đổi. Và theo Trần Thị Minh Thi (2020), nhiều chức năng của kinh tế hộ gia đình đang biến đổi mạnh mẽ chuyển từ đơn vị sản xuất sang đơn vị tiêu dùng. Chức năng giáo dục của gia đình có nguy cơ giảm sút do áp lực việc làm, di cư, chăm sóc và những biến đổi nhanh chóng về tâm sinh lý trẻ em trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

Một trong những thay đổi liên quan đến quá trình hiện đại hóa là lực lượng lao động nữ di cư ngày càng tăng và đóng góp vào kinh tế, cải thiện đời sống gia đình. Cơ hội việc làm cũng ảnh hưởng tới quyết định hôn nhân của người phụ nữ. Khả năng thăng tiến trong nấc thang sự nghiệp đã thử thách và cách mạng hóa người trụ cột và ra quyết định chính trong gia đình (Trần Thị Minh Thi, 2020).

Trong nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2020), tác giả còn lý giải tác động của những thay đổi lớn về hệ thống pháp luật đến tình hình ly hôn của Việt Nam. Với sự ra đời của Luật Hôn nhân và Gia đình đầu tiên năm 1959, các hình thức hôn nhân phong kiến bị chấm dứt, hôn nhân hiện đại được hình thành dựa trên tình yêu, một vợ một chồng. Các chính sách, pháp luật thúc đẩy bình đẳng giới liên tục ở Việt Nam, và vai trò quan trọng của phụ nữ trong lực lượng lao

động đã giúp tiếng nói và vị thế của phụ nữ tăng lên. Ngày càng nhiều phụ nữ bước ra khỏi các cuộc hôn nhân không hạnh phúc.

Nghiên cứu của Vũ Thị Minh Ngọc và Nguyễn Hoàng Anh (2021) lại chỉ ra hiện tượng mới đang trở nên phổ biến và gia tăng trong xã hội Việt Nam hiện nay: "ly hôn xám" (ly hôn ở những cặp vợ chồng trung niên). Theo các tác giả, ly hôn ở độ tuổi trung niên có thể là một quyết định của cặp vợ chồng xuất phát từ lập trường của bản thân họ (đặc biệt là người phụ nữ), không còn chịu quá nhiều áp lực từ các chuẩn mực truyền thống. Khi xã hội càng phát triển, khoảng cách bất bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của phụ nữ và nam giới dần được thu hẹp, người phụ nữ tham gia mọi hoạt động trong mọi lĩnh vực của đời sống. Ở độ tuổi trung niên, người phụ nữ đã chủ động hơn trong suy nghĩ, kinh tế, các mối quan hệ xã hội.

Một nguyên nhân phổ biến khác của ly hôn xám là thiếu sự thấu hiểu lẫn nhau, sự nhàm chán trong hôn nhân lâu dài, sự thay đổi giá trị gia đình trong sự phát triển của xã hội, sự thay đổi về công nghệ và kinh tế... Trong số đó, không ít trường hợp là một trong hai người (chủ yếu là người vợ) tìm được ý nghĩa mới cho cuộc sống, coi ly hôn là sự "giải thoát" cho những gánh nặng. Ly hôn ở tuổi trung niên là một quyết định không dễ dàng và thường được cân nhắc rất kỹ. Có lẽ chính vì vậy mà tỷ lệ hòa giải dành cho đối tượng trên 60 tuổi thường rất ít khi thành công (Vũ Thị Minh Ngọc, Nguyễn Hoàng Anh, 2021).

2.2. Ly hôn do mâu thuẫn và những bất đồng vợ chồng

Theo tác giả Lê Ngọc Văn (2012), trong xã hội hiện đại, hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu là điều không thể phủ nhận, nhưng xung đột gia đình không vì thế mà mất đi, bởi mâu thuẫn trong các mối quan hệ, tương tác giữa những con người với nhau là một điều tự nhiên, rất khó tránh khỏi. Mâu thuẫn vốn có trong tất cả các hệ thống tương tác của con người, không loại trừ quan hệ hôn nhân và gia đình. Trong đời sống gia đình có rất nhiều lý do dẫn đến mâu thuẫn xung đột, do gia đình là tập hợp những cá nhân khác nhau về giới tính, tuổi tác, sở thích, lợi ích, lối sống, v.v. Tương tự quan điểm này, nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) cũng khẳng định, do những khó khăn, cám dỗ, tác động đa chiều từ cuộc sống, mâu thuẫn gia đình là chuyện khó tránh khỏi. Hai hình thái gia đình: gia đình không ly hôn và gia đình ly hôn đều thừa nhận có những mâu thuẫn nhất định trong cuộc sống.

Nói đến mâu thuẫn gia đình là nói đến những sự khác biệt khó có thể đi đến đồng thuận một cách tự nguyện trong suy nghĩ và hành động của người vợ

và người chồng. Đó có thể là sự bất đồng quan điểm trong cách đánh giá hay giải quyết một vấn đề nào đó. Có những cặp vợ chồng khăng khăng xin ly hôn cho bằng được chỉ vì mâu thuẫn trong những việc tưởng chừng rất nhỏ (như ai nấu cơm, ai đón con...) lúc đầu cứ tưởng chỉ là chuyện không đáng để tâm, nhưng chất chồng, dồn nén qua năm tháng lại thành chuyện lớn đến mức không thể tha thứ. Gốc rễ của mâu thuẫn gia đình đến từ sự khác biệt về tâm tính của mỗi người, từ trình độ văn hóa, tầm tư duy cách biệt (Trần Văn Thạch, 2012).

Các nguyên nhân dẫn đến các mâu thuẫn của các cặp vợ chồng được các nghiên cứu giai đoạn 2010-2022 ghi nhận tập trung vào một số nhóm chính sau:

Mâu thuẫn do kết hôn ở độ tuổi quá trẻ và thiếu kỹ năng sống

Nhiều nghiên cứu về ly hôn ở Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây cho thấy, kết hôn ở độ tuổi quá trẻ và thiếu kỹ năng sống là nguyên nhân phần lớn và sâu xa dẫn tới mâu thuẫn gia đình và khiến cho tình trạng ly hôn ngày càng gia tăng.

Tuổi kết hôn được quan tâm đặc biệt bởi nó đánh dấu thời điểm trưởng thành của một con người. Nếu người phụ nữ kết hôn quá sớm, các cánh cửa của học tập, công việc hay sự tham gia với xã hội đều bị ảnh hưởng, bị hạn chế, thay vào đó là những áp lực của mang thai, nuôi con, và gây dựng gia đình. Phụ nữ kết hôn sớm thường có một giai đoạn sinh nở dài, dẫn đến khả năng sinh đẻ cao hơn và có thể sẽ ảnh hưởng tới sự thân mật vợ chồng và sự ổn định trong hôn nhân. Những người kết hôn sớm thường có xu hướng gặp nhiều vấn đề hôn nhân và có nguy cơ ly hôn lớn hơn những người kết hôn muộn (Jensen và Thornton, 2003; dẫn theo Trần Thị Minh Thi, 2020).

Cũng đưa ra kết luận tương tự về ảnh hưởng của tuổi kết hôn đến độ dài hôn nhân, kết quả nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) đã chỉ ra, tuy quyết định ly hôn xuất hiện ở nhiều độ tuổi khác nhau, ở cả hai giới, đối với những nhóm học vấn và nhóm nghề khác nhau, song nhìn chung nhóm trẻ tuổi hơn vẫn có tỷ lệ ly hôn cao hơn. Đồng quan điểm, tác giả Khánh Linh (2022) cũng khẳng định, kết hôn ở độ tuổi quá trẻ là nguyên nhân phổ biến dẫn đến sự tan vỡ của hôn nhân, thậm chí nguyên nhân này chiếm đến 70% các cuộc ly hôn.

Một nghiên cứu năm 2013 của tác giả Nguyễn Thị Nguyệt cho thấy, nhiều cặp đôi hầu như không biết hoặc chỉ biết mơ hồ về Luật hôn nhân gia đình, trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, con cái; ứng xử trong quan hệ với

họ hàng, gia đình, đặc biệt quan hệ mẹ chồng nàng dâu, kiến thức về tình cảm sinh hoạt gia đình, cách nuôi dạy con cái. Vì vậy, khi kết hôn các cặp vợ chồng trẻ thường lý tưởng hóa các mối quan hệ rồi vỡ mộng khi va chạm với thực tế cuộc sống và kết cục là sự thất vọng, chán ngán cuộc sống gia đình, dẫn đến ly hôn. Các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, hầu hết đều các bạn trẻ trước khi bước vào cuộc sống gia đình chưa được chuẩn bị những kiến thức, hiểu biết cần thiết về cách tổ chức cuộc sống cho gia đình mới, quản lý chi tiêu, chăm sóc và nuôi dạy con cái; nhận thức về tình yêu còn hời hợt, nông cạn, thường chỉ thiên về hình thức bề ngoài, yêu theo cảm tính... Chính vì vậy, trong quá trình chung sống không thể thấu hiểu, không thể cảm thông cho nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng nhiều mà hai vợ chồng không thể tìm được cách giải quyết, dẫn đến đời sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc khi ở bên nhau; mục đích chung của hôn nhân không còn, không ai muốn vun đắp hạnh phúc gia đình nữa. Và họ muốn đi đến quyết định cuối cùng là ly hôn để mỗi người có thể tìm thấy hạnh phúc riêng cho mình (Phùng Thanh Hoa, 2019; Khánh Linh, 2022).

Tác giả Nguyễn Mai Thúy (2018) thông qua nghiên cứu trực tiếp các hồ sơ án ly hôn đưa ra kết luận tương tự. Các cặp vợ chồng bước vào cuộc sống hôn nhân khi tuổi đời còn quá trẻ, chưa có sự chuẩn bị về tâm lý, kinh tế, sức khỏe và những hiểu biết cần thiết cho cuộc sống gia đình, quá đề cao cái tôi của bản thân, ít quan tâm đến chồng hoặc vợ, khiến phần lớn các cặp vợ chồng trẻ nảy sinh mâu thuẫn ngay từ những tháng đầu, năm đầu của cuộc hôn nhân. Trong khi đó nhận thức về cuộc sống gia đình, ý nghĩa của hôn nhân và tình yêu còn hời hợt đã khiến họ không đủ bản lĩnh và kỹ năng giải quyết, vượt qua các mâu thuẫn, dẫn đến ly hôn.

Bổ sung cho nhận định trên, các tác giả Ngọc Quỳnh (2018), Nguyễn Thị Tường Vi (2022) cũng chỉ ra một trong số các nguyên nhân ly hôn ngày càng cao là do một số bạn trẻ chưa có sự chuẩn bị kiến thức kĩ càng về hôn nhân gia đình và thiếu kĩ năng sống. Họ thường có tâm lí: yêu nhanh, cưới vội, sống gấp để hưởng thụ tình yêu. Vì thế, họ thiếu kiến thức về hôn nhân và gia đình, cũng như họ chưa có những kỹ năng sống cơ bản trước khi bước vào đời sống vợ chồng. Do những nhận thức về cuộc sống gia đình, ý nghĩa của hôn nhân và tình yêu còn hời hợt đã khiến các cặp vợ chồng trẻ không đủ bản lĩnh và kỹ năng giải quyết để vượt qua các mâu thuẫn gia đình, dẫn đến ly hôn.

Mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách

Tính tình không hợp là nguyên nhân dẫn đến các mâu thuẫn gia đình và ly hôn của nhiều cặp vợ chồng, đặc biệt là ở các cặp vợ chồng trẻ.

Theo tác giả Trần Văn Thạch (2012), cá tính mạnh là điều đáng quý trong cuộc sống nhưng lại là kẻ thù của hôn nhân bởi nó lấn át một thuộc tính quan trọng trong đời sống hôn nhân: sự nhường nhịn lẫn nhau giữa vợ và chồng.

Nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) cho thấy, thiếu phù hợp về tính cách là nguyên nhân bao trùm lên các nguyên nhân ly hôn khác, là cái cớ mà đương sự yêu cầu tòa án cho ly hôn, là câu trả lời chung nhất của các cặp vợ chồng khi ra quyết định và thường thuộc lỗi của bị đơn. Cũng theo các tác giả, nhìn chung, sự thiếu phù hợp về tính cách có thể được ví như sóng ngầm của hôn nhân, mâu thuẫn và các mối quan hệ phức tạp trong cũng như ngoài gia đình từ đó sẽ nảy sinh.

Mâu thuẫn do khác biệt lối sống

Các nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2014, 2019) cho thấy, khác biệt lối sống là lý do phổ biến dẫn đến các mâu thuẫn và ly hôn ở Việt Nam, nhưng đây không phải là lý do làm cho hôn nhân tan vỡ nhanh chóng. Khác biệt lối sống có thể không phải là lý do đột ngột, mãnh liệt làm cho hôn nhân tan vỡ sớm, mà là sự tích tụ lâu dài dẫn đến nhiều cuộc ly hôn ở các giai đoạn của hôn nhân.

Phân tích các mâu thuẫn vợ chồng do khác biệt lối sống, các tác giả Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) cho rằng, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng là hai cá thể riêng biệt, được sinh ra và lớn lên trong hai gia đình khác nhau, được xã hội hóa trong các môi trường khác nhau, có những ước mơ, nhu cầu, tính tình, sở thích và ý kiến khác nhau nhưng sống chung dưới một mái nhà. Hai con người có những thói quen khác biệt trong sinh hoạt, làm việc, giải trí, cũng như cách xử sự. Để duy trì được hôn nhân hạnh phúc, quan hệ vợ chồng phải được củng cố thường xuyên bằng sự quan tâm, chia sẻ và chấp nhận nhau. Sự thiếu chia sẻ, thờ ơ, bỏ mặc của số đông nam giới trước những đòi hỏi, mong đợi ngày càng nhiều hơn trong thực tiễn cuộc sống của người phụ nữ, cộng với những khác biệt về tính cách, quan điểm sống có thể dẫn tới mâu thuẫn, xung đột khi kết hôn là điều dễ xảy ra.

Nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2020) cho thấy, ly hôn do khác biệt lối sống tăng mạnh và tăng đều theo thời gian. Điều này có nghĩa là người Việt

Nam ngày càng trở nên "cá nhân" hơn. Mặt khác, cũng theo Trần Thị Minh Thi (2020), nó có thể được sử dụng như một lý do thuận tiện để thực hiện các thủ tục ly hôn trong một xã hội "hiện đại" trong đó việc ly hôn đã trở nên dễ dàng hơn. Lý do ly hôn vì sự khác biệt về lối sống đôi khi để che giấu những lý do khác (ví dụ, xung đột và bạo lực gia đình có thể bắt nguồn từ những khác biệt nghiêm trọng trong lối sống và quan điểm giữa hai vợ chồng).

2.3. Ly hôn do ngoại tình

Theo các nhà nghiên cứu, xã hội hiện đại với sự đa dạng và khác biệt trong lối sống, sự pha trộn của một số giá trị chuẩn mực, khiến cho các cặp vợ chồng phải đối mặt nhiều hơn với vấn đề ngoại tình. Mặc dù xã hội ngày nay đã có nhiều biến đổi trong quan niệm, lối sống, nhưng chung thủy vẫn là một giá trị được đề cao trong mối quan hệ hôn nhân ở Việt Nam, việc ngoại tình dường như là điều khó có thể được tha thứ, do đó không hiếm trường hợp, quyết định ly hôn được đưa ra chỉ trong một thời gian ngắn mà không theo tiến trình của những mâu thuẫn, xung đột, ly thân trước ly hôn. Ngoại tình là nguyên nhân dẫn đến ly hôn chiếm tỷ lệ cao nhất (Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021).

Ly hôn do ngoại tình được coi là ly hôn của xã hội hiện đại khi chủ nghĩa cá nhân ngày càng cao. Đây là một trong những lý do đáng kể dẫn đến ly hôn ở nhiều gia đình. Ly hôn vì ngoại tình tăng giảm theo từng giai đoạn trong hai thập niên qua nhưng nhìn chung là có xu hướng tăng nhẹ qua các năm. Nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2020) cho biết, đầu những năm 2000, ly hôn vì ngoại tình thấp hơn, có thể do các cặp vợ chồng còn giữ suy nghĩ truyền thống về hôn nhân, gia đình trong bối cảnh dư luận xã hội liên quan đến ngoại tình còn khắt khe. Theo thời gian, cùng với tiến trình hiện đại hóa, các cá nhân có thể đã ngày càng cởi mở hơn về tình dục, tình yêu và hạnh phúc. Họ có thể tìm kiếm một mối quan hệ ngoài hôn nhân và sẵn sàng chia tay để tìm hạnh phúc mới.

Về thực trạng và xu hướng của các vụ ly hôn vì lý do ngoại tình, nghiên cứu của Nguyễn Thị Nguyệt (2013) cho biết, trong số các cặp vợ chồng ly hôn thì tỷ lệ số vụ ly hôn xuất phát từ hiện tượng ngoại tình ngày càng cao, tập trung trong cán bộ công chức và ở địa bàn đô thị. Tương đồng với kết luận này của tác giả Nguyễn Thị Nguyệt, nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2014) cũng cho thấy, ly hôn do ngoại tình đang tăng lên ở cả đô thị và nông thôn, song tỷ lệ này ở đô thị vẫn cao hơn. Điều này cũng phù hợp với số liệu

khảo sát trong nghiên cứu năm 2021 của các tác giả Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu. Các nghiên cứu này thống nhất trong giải thích về lý do ly hôn xảy ra nhiều hơn đối với các cặp vợ chồng ở đô thị bởi những cơ hội tiếp cận, hưởng thụ và học hỏi từ thế giới nhanh hơn và đa chiều hơn so với người dân nông thôn. Những điều kiện và cơ hội sẵn có đôi khi làm thay đổi suy nghĩ, cách tư duy, phạm trù giá trị và những khuôn mẫu ứng xử của con người, và đôi khi cũng làm con người bộc lộ ra những bản tính mà trước kia họ chưa hoặc không bộc lộ.

Kết quả nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) còn chỉ ra, hành vi ngoại tình có cả ở nam giới và nữ giới, tuy nhiên tỷ lệ người vợ ngoại tình ít hơn người chồng ngoại tình. Mặc dù vậy, có sự khác nhau theo giới tính rất rõ nét về hậu quả của ngoại tình dẫn tới ly hôn. Nghiên cứu của Trần Văn Thạch (2012) chỉ ra, trong trường hợp người chồng ngoại tình, người vợ có thể cam chịu, nhẫn nhục chấp nhận để níu kéo gia đình; nhưng phần lớn trường hợp người vợ ngoại tình thì thường gặp phải sự phản ứng kịch liệt từ người chồng của họ và ly hôn như là một kết quả tất yếu (Trần Văn Thạch, 2012). Tương đồng với kết luận này, nghiên cứu của Khánh Linh (2022) cũng khẳng định rằng, đàn ông ngoại tình dẫn đến ly hôn thấp hơn phụ nữ ngoại tình dẫn đến ly hôn. Phụ nữ có thể dễ dàng bỏ qua sự không chung thủy của đàn ông ngược lại người đàn ông rất khó chấp nhận sự phản bội của phụ nữ. Khi người phụ nữ ngoại tình họ đã hình dung ra trước hậu quả của nó với gia đình, do vậy họ sẽ dễ chấp nhận việc ly hôn hơn.

Ngoại tình có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng có một điểm chung là ngoại tình phá hủy hạnh phúc gia đình, dẫn đến hai vợ chồng ly hôn (Trần Văn Thạch, 2012).

2.4. Ly hôn do bạo lực gia đình và tệ nạn xã hội

Ly hôn do bạo lực gia đình

Trong xã hội hiện nay, ly hôn có thể bao gồm cả những nguyên nhân truyền thống và những nguyên nhân nảy sinh từ quá trình hiện đại hóa. Theo Trần Thị Minh Thi (2020), bằng chứng sâu sắc nhất về các lý do ly hôn kiểu cũ là số vụ ly hôn do bạo lực gia đình, đứng khá cao trong số tất cả các lý do đưa ra cho ly hôn, và có sự khác biệt lớn giữa các cặp vợ chồng ở nông thôn và thành thị.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Nguyệt từ năm 2013 đã cho thấy, tình trạng bạo lực gia đình ngày càng gia tăng cả về số lượng, hình thức và tính chất nghiêm

trọng, xuất phát từ nhiều lý do khác nhau. Các loại bạo lực gia đình có thể là bạo lực về thể xác, về tinh thần, về tình dục, phong tỏa về kinh tế... làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm của người bạn đời, v.v. trong đó đa phần phụ nữ là nạn nhân của tình trạng này. Bên cạnh đó, những tác động từ khó khăn trong cuộc sống, suy thoái về kinh tế cũng dẫn đến những mâu thuẫn xung đột trong gia đình; các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè... phá vỡ an ninh gia đình, người chồng trở nên thô bạo, mất nhân tính đã đẩy cuộc sống gia đình xuống. Trước đây những người phụ nữ bị hành hạ chủ yếu là sống phụ thuộc vào chồng. Khi chuyển sang kinh tế thị trường, vai trò của phụ nữ cũng thay đổi, song thực tế đã ghi nhận rất nhiều trường hợp phụ nữ kiếm được nhiều tiền hơn lại bị chồng đánh. Nguyên nhân tình trạng này lại là chính các ông chồng cảm thấy địa vị trụ cột gia đình của họ bị đe dọa. Các thông tin từ nghiên cứu định tính của Trần Thị Minh Thi (2020) cũng cho thấy những chiều cạnh cụ thể của việc bạo hành gia đình của chồng đối với vợ và dẫn đến ly hôn, một lần nữa khẳng định lại tình trạng này, với nhiều lý do và trong các bối cảnh khác nhau, như khó khăn kinh tế, ghen tuông, v.v. Nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) cũng đưa ra một kết quả tương tự. Bạo lực gia đình xảy ra trong các gia đình mà người chồng có tính cách nóng nảy, gia trưởng, có những người chồng đánh đập vợ vì cảm thấy thua kém vợ. Đôi khi cũng bởi người chồng không tự tin vào vai trò là người trụ cột trong gia đình, do đó dùng bạo lực để chứng tỏ và khẳng định lại vai trò bản thân.

Các nghiên cứu trường hợp và phỏng vấn sâu trong cuộc nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2020) cho thấy, người vợ thường không yêu cầu ly hôn ngay trong lần đầu tiên bị chồng đánh mà ly hôn vì bạo lực gia đình thường là loại bạo lực nghiêm trọng, liên tục, và không có dấu hiệu dừng lại từ chồng đối với vợ. Có nhiều lý do để phụ nữ chấp nhận im lặng khi bị bạo hành, như để giữ gia đình yên ấm, vì tương lai con cái, hay vì xấu hổ không dám nói. Vì thế, nhiều người chồng cho mình "quyền" được đánh vợ nếu vợ không nghe lời hoặc thỏa mãn họ.

Bạo lực gia đình để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho con người, nhất là đối với phụ nữ, nó làm hạn chế sự tham gia của họ vào đời sống cộng đồng, không chỉ gây hậu quả về thể chất, tâm lý cho bản thân phụ nữ mà còn với cả trẻ em, khi bạo lực xảy ra sẽ gây ra nhiều sứt mẻ trong tình cảm, không tìm thấy được sự hòa hợp mà chỉ còn sự ức chế và sợ hãi dần dần họ không thể chịu đựng nữa và dẫn đến ly hôn. Ly hôn trong trường hợp này được coi là cứu cánh cho

chính bản thân và con cái họ (Ngọc Quỳnh, 2018; Khánh Linh, 2022). Nguyên nhân sâu xa của bạo lực đối với phụ nữ là do bất bình đẳng giới, nó tồn tại trong hầu hết mọi xã hội. Sự gia tăng vị thế thông qua thu nhập và đóng góp xã hội đã làm cho phụ nữ đủ tự tin và chủ động rời xa những cuộc hôn nhân không hạnh phúc, thay vì vị thế trụ cột và quyền lực gia đình mà trước đây được mặc định cho nam giới (Vụ Bình đẳng giới và UNFPA, 2014).

Tuy nhiên, nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) đã chỉ ra một chiều cạnh mới của bạo lực gia đình trong xã hội Việt Nam hiện nay đó là: đã có sự thay đổi hình thức bạo lực của chủ thể gây ra bạo lực. Trước kia hiện tượng vợ đánh chồng không xảy ra và quyền lực hoàn toàn thuộc về người chồng trong gia đình, còn ngày nay đã có một bộ phận người vợ đã có những hành vi bạo lực thể chất đối với chồng của mình.

Ly hôn do một bên vướng phải tệ nạn xã hội

Có thể nói tệ nạn xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống gia đình. Trong gia đình có vợ hoặc chồng vướng vào tệ nạn xã hội không chỉ làm hủy hoại cuộc sống của chính bản thân người mắc mà còn gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của những người xung quanh (Khánh Linh, 2022). Theo Trần Thị Minh Thi (2020), tình trạng ly hôn do một bên mắc phải tệ nạn xã hội dù không nhiều, thường là do điều kiện và hoàn cảnh khách quan cần phải chia tay, nhưng cũng là lý do của cả xã hội truyền thống và hiện đại.

Trong số các loại tệ nạn xã hội, phổ biến nhất và ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nhiều nhất là nghiện hút ma túy và cờ bạc. Nghiên cứu của Trần Văn Thạch (2012) cho thấy, mức độ tác động tới ly hôn của nguyên nhân do nghiện ngập, cờ bạc gần bằng với ngoại tình. Cờ bạc, nghiện ngập là những loại hình tệ nạn xã hội nhức nhối ở nước ta từ khi chuyển sang cơ chế thị trường. Tính chất, mức độ của các loại tệ nạn này có xu hướng ngày càng gia tăng, nhất là ở các thành phố lớn. Nghiên cứu của Nguyễn Mai Thúy (2018) cho thấy, nhiều vụ án ly hôn là do người chồng đang trong thời gian thụ lý án vì có hành vi vi phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, có những vụ ly hôn, người vợ là nguyên đơn nhưng phải viết đơn đề nghị Tòa bảo vệ mình khi tham dự phiên tòa vì thường xuyên bị người chồng đe dọa, đánh đập do thường xuyên dùng ma tuý "đá" (một loại ma túy tổng hợp); vấn đề bạo lực gia đình xảy ra cũng xuất phát phần lớn từ người chồng dùng ma túy tổng hợp bị ảo giác, về đánh dọa vợ con. Nghiên cứu của Vũ Mạnh

Lợi và Trần Nguyệt Minh Thu (2021) cũng đưa ra một kết quả tương tự. Nguyên nhân từ thói quen cá nhân như cờ bạc, nghiện rượu, khiến cho những người trong cuộc không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân là lý do có thể kéo theo sau hàng loạt những lý do khác. Khi đã sa ngã vào tệ nạn này, con người thường mất hết lý trí, tình cảm, không những không làm tròn trách nhiệm với gia đình mà còn cầm cố, gán nợ hết tài sản. Đồng quan điểm, tác giả Khánh Linh (2022) cũng cho rằng hai loại tệ nạn này khiến cho kinh tế gia đình giảm sút, gây tâm lý hoang mang, sợ hãi cho người thân sống cùng. Đây cũng là nguy cơ gây tan vỡ và suy giảm sự bền vững của gia đình.

Ngoài ra, còn một số loại tệ nạn xã hội mà người vợ hoặc người chồng liên quan vì lý do chủ quan hoặc khách quan. Ví dụ, một số phụ nữ bao gồm cả đã kết hôn và chưa kết hôn bị buôn bán qua biên giới và mất tích, khiến người chồng ở nhà buộc phải ly hôn để tái hôn. Một số người đi làm ăn xa và không liên hệ về gia đình trong một thời gian dài, nên người ở nhà phải ly hôn để tìm hạnh phúc mới, v.v. Các tệ nạn xã hội nhìn chung là nguyên nhân tan vỡ của nhiều gia đình và thường các nguyên nhân này có liên quan đến nhiều nguyên nhân xung đột gia đình khác như bạo lực, kinh tế khó khăn, v.v. (Trần Thị Minh Thi, 2020). Khi một trong hai người (thường là người chồng) sa vào các tệ nạn xã hội, về cơ bản luôn đi kèm với sự xao nhãng trách nhiệm, giảm đóng góp về kinh tế và đôi khi nhen nhóm cho việc hình thành những thói hư tật xấu khác, ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình (Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021).

2.5. Ly hôn vì lý do kinh tế

Theo Trần Thị Minh Thi (2020), kinh tế có mối quan hệ mật thiết với sự bất ổn trong hôn nhân. Khó khăn hay áp lực kinh tế trong hôn nhân gắn liền với tỷ lệ tăng lên của hôn nhân không bền vững vì nó ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân qua những bất đồng và áp lực về tài chính giữa hai vợ chồng và từ đó dẫn đến những hành vi bạo lực hoặc không đúng mực của chồng với vợ. Khó khăn kinh tế tạo ra những khó khăn kép khi mà vợ chồng có những căng thẳng tâm lý và nguồn lực tài chính của gia đình không đảm bảo cho những nhu cầu chi tiêu cuộc sống. Vì thế, khó khăn hay vấn đề kinh tế là một trong những lý do dẫn đến ly hôn ở Việt Nam.

Những "khó khăn kép" mà khó khăn kinh tế tạo ra, kéo theo được các nghiên cứu chỉ ra và phân tích rất rõ. Kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập bấp bênh khiến vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn,

không tập trung đồng thuận để xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái. Hầu hết trong các quyết định công nhận thuận tình ly hôn đều thể hiện các cặp vợ chồng đến xin ly hôn không có tài sản chung (Nguyễn Mai Thúy, 2018; Ngọc Quỳnh, 2018; Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021; Nguyễn Thị Tường Vi, 2022).

Bên cạnh đó, ở chiều ngược lại, một số nghiên cứu cũng cho thấy, nhiều gia đình vợ chồng có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khá giả, nhưng cả hai đều quá chú ý đến làm ăn kinh tế, thiếu quan tâm đến vợ, chồng và các thành viên trong gia đình, khiến cho tình cảm, vợ chồng dần phai nhạt sinh ra nghi kỵ ghen tuông phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn (Ngọc Quỳnh, 2018; Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021). Không ít trường hợp người chồng có địa vị và chỗ đứng trong xã hội, hoặc có điều kiện kiếm ra tiền, tự cho mình quyền làm gì tùy thích thiếu quan tâm đến gia đình. Điều này có thể sinh ra những mâu thuẫn, nghi ngờ và tạo sóng cho cuộc hôn nhân (Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021).

Khi so sánh áp lực kinh tế dẫn đến ly hôn giữa nông thôn và đô thị, tác giả Trần Thị Minh Thi (2020) cho rằng, các lý do liên quan đến áp lực, khó khăn về kinh tế ở đô thị dẫn đến tan vỡ hôn nhân nhanh hơn ở nông thôn. Mức sống, thu nhập bình quân ở đô thị cao hơn nông thôn, nhưng áp lực về đảm bảo thu nhập, và chi tiêu cho nhà ở, học hành, phương tiện đi lại, v.v. ở đô thị cũng lớn hơn nông thôn rất nhiều. Hơn nữa, lối sống hiện đại đề cao tính cá nhân, nhu cầu hưởng thụ cuộc sống ở đô thị cũng có thể cao hơn nông thôn nên nhu cầu kinh tế, vật chất ở đô thị cao hơn. Ở khu vực nông thôn, các quan hệ gia đình vẫn còn mang nhiều dấu ấn truyền thống như sự hi sinh, sự hỗ trợ giúp đỡ của gia đình mở rộng đã san sẻ nhiều gánh nặng và áp lực kinh tế tới các cặp vợ chồng và khó khăn kinh tế ở nông thôn mang hàm ý nghèo đói, thiếu thốn chứ không hẳn liên quan đến áp lực vật chất của mức sống cao. Vì thế, khó khăn kinh tế dẫn đến ly hôn ở đô thị mang tính chất khác so với những khó khăn kinh tế ở nông thôn và làm cho sự bền vững của hôn nhân ở đô thị ngắn hơn nông thôn.

Về xu hướng ly hôn do khó khăn kinh tế, một nghiên cứu năm 2012 của Trần Thị Minh Thi khẳng định, lý do khó khăn kinh tế dẫn đến ly hôn có xu hướng giảm dần. Điều này dường như tương ứng tốt với sự tăng trưởng kinh tế gần đây tại Việt Nam. Tuy nhiên, xu hướng tăng và giảm ly hôn do khó khăn kinh tế không rõ ràng trong hai mươi năm qua cho thấy tính nhiều mặt của lý do

này (Trần Thị Minh Thi, 2012). Làm rõ hơn quan điểm này, tác giả Trần Thị Cẩm Nhung (2015) cho rằng, nếu như những năm trước và ngay sau đổi mới, ly hôn vì khó khăn kinh tế chủ yếu là do nghèo đói, thì những năm gần đây, ly hôn vì khó khăn kinh tế thường gắn liền với áp lực giữa thu nhập thấp và nhu cầu chi tiêu cao, giữa cân bằng công việc và chăm sóc con cái của xã hội hiện đại, dẫn đến xung đột và không hài lòng trong hôn nhân trong bối cảnh chủ nghĩa cá nhân và nhu cầu vật chất tăng cao.

Trong quá khứ, do đời sống kinh tế khó khăn, các cặp vợ chồng sống không hạnh phúc vẫn phải duy trì hôn nhân vì một trong hai người cảm thấy họ cần đến hôn nhân để đảm bảo có vợ chồng, con cái chăm sóc lúc ốm đau và tuổi già. Nhưng hiện nay kế hoạch việc ốm đau, tuổi già cũng phần nào được xác định khi tham gia vào dịch vụ bảo hiểm xã hội. Sự gia tăng tỷ lệ ly hôn cho thấy trong xã hội hiện đại các cá nhân có thể chủ động cuộc sống riêng của mình mà không phải phụ thuộc đến gia đình (Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu, 2021).

2.6. Ly hôn do không có con hoặc sinh con một bề

Con cái là một giá trị quan trọng trong hôn nhân của người Việt Nam (Trần Thị Minh Thi, 2019). Từ xưa đến nay mọi người đều mong muốn có một gia đình trọn vẹn, nên có thể khẳng định con cái là một sự gắn kết mạnh mẽ để xây dựng nên một gia đình hạnh phúc (Khánh Linh, 2022).

Các nghiên cứu đã từng chỉ ra rằng, không có con hoặc có con theo giới tính không mong muốn có thể ảnh hưởng đến việc ly hôn hay ly thân (Trần Thị Minh Thi, 2020). Trong xã hội Việt Nam ngày nay, tư tưởng "trọng nam khinh nữ" không còn nặng nề như xưa, nhưng vẫn có không ít trường hợp người chồng vẫn còn tư tưởng chuộng con trai (Ngọc Quỳnh, 2018). Hiện nay, việc hiếm muộn hay vô sinh xuất hiện ngày càng nhiều ở cả nam và nữ. Đây là mối lo ngại lớn đối với xã hội nói chung cũng như đối với gia đình nhỏ nói riêng. Việc vợ chồng không có con chung sẽ chịu rất nhiều áp lực từ phía gia đình và xã hội, khiến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc. Bên cạnh đó, việc không có con theo đúng giới tính mong muốn của vợ chồng cũng tạo ra những dư chấn tâm lý trong lòng của mỗi người và cuối cùng, các cặp vợ chồng này đều đi đến quyết định ly hôn như một lối thoát để tìm đến cuộc sống mới (Khánh Linh, 2022).

Ở xã hội nông nghiệp như Việt Nam, các quan điểm và giá trị về con cái vẫn còn mang tính truyền thống, con cái mang giá trị an sinh xã hội cho cha

mẹ khi về già, giá trị lao động, giá trị xã hội theo nghĩa có con để có người thờ cúng khi mất, và cả giá trị tinh thần, tình cảm nhưng các giá trị lao động và an sinh xã hội là khá mạnh mẽ ở nhóm người dân mang đặc điểm truyền thống (Trần Thị Minh Thi, 2019). Vì thế, giá trị con cái là rất quan trọng với gia đình Việt Nam và việc có con sau khi kết hôn cũng phổ biến như quan niệm khi trưởng thành là phải kết hôn. Vì thế, ly hôn được cho là cao hơn ở những gia đình không có con cái. Nếu gia đình nghèo mà có nhiều con, bạo lực gia đình cũng có thể xuất hiện và đến lượt nó dẫn đến tan vỡ hôn nhân (Trần Thị Minh Thi, 2020).

3. Kết luận

Qua nghiên cứu các tài liệu về ly hôn ở Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây, có thể thấy có rất nhiều nguyên nhân tác động, gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và khiến cho hôn nhân tan vỡ. Các nghiên cứu đều chỉ ra các nguyên nhân của ly hôn đều bắt nguồn từ một xu hướng chung sâu xa là ảnh hưởng của quá trình hiện đại hóa khiến cho chủ nghĩa cá nhân ngày càng cao từ đó tác động làm thay đổi lối sống, cách suy nghĩ và hành động của các cặp vợ chồng.

Ngoài những nguyên nhân chính như đã trình bày trong bài viết, còn có rất nhiều các lý do khác gây ra sự bất ổn trong gia đình và có thể khiến một cặp vợ chồng ly hôn. Các nguyên nhân khác có thể kể đến bao gồm: khác biệt lối sống giữa các thế hệ, mang thai trước hôn nhân, hôn nhân chớp nhoáng, ly hôn có yếu tố nước ngoài, sống thử trước hôn nhân, tiêu chí lựa chọn bạn đời hời hợt, v.v. Các nguyên nhân nhân này thường ít được các cặp ly hôn đề cập và thường bị ẩn lấp, bị đan xen với các nguyên nhân khác. Điều này có thể gợi ra những hướng nghiên cứu chuyên sâu hơn về các nguyên nhân sâu xa khác của ly hôn, từ đó giúp cho các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực hơn, nhằm kéo giảm tình trạng ly hôn và hạn chế bớt những hệ quả tiêu cực của ly hôn.

Cuộc sống hôn nhân, lứa đôi luôn phải đối mặt với rất nhiều vấn đề, thách thức, nhất là trong một xã hội đang từng ngày biến đổi các giá trị, chuẩn mực như hiện nay. Làm thế nào để hạn chế ly hôn luôn là vấn đề cần quan tâm đối với các cặp vợ chồng, các nhà nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách.

Tài liệu trích dẫn

Khánh Linh. 2022. "Nguyên nhân, thực trạng ly hôn hiện nay và đưa ra giải pháp hạn chế thực trạng này". http://luathongthai,com/tin-chi-tiet/104623/Nguyen-nhan--thuc-trang-ly-hon-hien-nay-va-dua-ra-giai-phap-han-che-thuc-trang-nay-aspx#,YjSpQepBzIU, truy cập ngày 22/12/2022.

Lê Ngọc Văn. 2012. *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Ngọc Quỳnh. 2018. "Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp kéo giảm tình trạng ly hôn trong gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang". https://svhttdl,tiengiang,gov,vn/du-lich/-/asset_publisher/q4Cf4MmQJ5eE/content/thuc-trang-nguyen-nhan-va-giai-phap-keo-giam-tinh-trang-ly-hon-trong-gia-inh-ac-biet-la-cac-gia-inh-tre-tren-ia-ban-tinh-tien-giang.

Nguyễn Mai Thúy. 2018. "Tình trạng ly hôn gia tăng - Nguyên nhân, giải pháp khắc phục". https://www,vksquangninh,gov,vn/trao-doi-nghiep-vu/cac-d-o-lu-t-tu-phap-m-i/2608-tinh-trang-ly-hon-gia-tang-nguyen-nhan-giai-phap-khac-phuc.

Nguyễn Thị Nguyệt. 2013. "Biến đổi văn hóa gia đình, bất bình đẳng giới dẫn tới ly hôn ở Hà Tĩnh hiện nay". *Tạp chí Lao động và Xã hội*, số 468 (từ 1-15/12/2013), tr. 16-18.

Nguyễn Thị Tường Vi. 2022. "Thực trạng ly hôn, nguyên nhân và giải pháp kiềm chế". https://vksnd,gialai,gov,vn/Nghien-cuu-Trao-doi/thuc-trang-ly-hon-nguyen-nhan-va-giai-phap-kiem-che-2083.html.

Phùng Thanh Hoa. 2019. "Vấn đề ly hôn ở các cặp vợ chồng trẻ trên địa bàn huyện Phú Bình". *TNU Journal of Science and Technology*, No. 209 (16), pp. 55-61.

Trần Thị Cẩm Nhung. 2015. "Thái độ của người dân Hà Nội đối với vấn đề ly hôn: Kết quả phân tích bước đầu từ một cuộc khảo sát". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, quyển 25, số 6, tr. 25-38.

Tran Thi Minh Thi. 2012. Divorce in contemporary Viet Nam: Prevalence, Patterns and Effects. PhD Thesis.

Tran Thi Minh Thi. 2014. *Model of Divorce in Contemporary Vietnam: A socio-economic and structural analysis of divorce in the Red River Delta in 2000s.* Social Sciences Publishing House. Hanoi.

Trần Thị Minh Thi. 2018. "Giá trị gia đình từ tiếp cận lý thuyết và một số vấn đề đặt ra với Việt Nam trong bối cảnh xã hội đang chuyển đổi". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới,* số 1/2017, tr. 33-45.

Trần Thị Minh Thi. 2020. *Vấn đề ly hôn của các cộng đồng tộc người ở Tây Nam Bộ hiện nay: Thực trạng, nguyên nhân và hệ quả xã hội*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp bộ, Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.

Trần Văn Thạch. 2012. "Ly hôn ở Đà Nẵng: Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với hệ thống thiết chế xã hội". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, quyển 22, số 3, tr. 76-83.

Vụ Bình đẳng giới và UNFPA. 2014. *Điều gì khiến một số phụ nữ chịu nhiều bạo lực hơn những phụ nữ khác?*. Báo cáo tóm tắt Kết quả phân tích các yếu tố nguy cơ bị bạo lực bởi chồng.

Vũ Mạnh Lợi, Trần Nguyệt Minh Thu. 2021. *Vấn đề ly hôn trong xã hội Việt Nam hiện đại*. Nxb. Khoa học xã hội.

Vũ Thị Minh Ngọc, Nguyễn Hoàng Anh. 2021. "Ly hôn xám hiện nay - Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, quyển 31, số 2, tr. 114-125.